

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HS – ST

Ngày: 31 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T1.

- Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2019/TLST – HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H – Sinh năm: 1993 tại Xã N, huyện T, tỉnh T1; HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N1, Xã N, huyện T, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Phạm Ngọc P – Sinh năm: 1960 và bà: Nghiêm Thị Q – Sinh năm: 1962; Có vợ: Trần Thị Bích K – Sinh năm: 1997; Có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2010 bị TAND thành phố Đ1, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Văn D – Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn N1, Xã N, huyện T, tỉnh T1 (Có mặt)

- Người làm chứng:

Chị Đào Thị G – Sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn N2, xã G, huyện T, tỉnh T1 (Vắng mặt)

Bà Nghiêm Thị Q – Sinh năm: 1962; Trú tại: Thôn N1, Xã N, huyện T, tỉnh T1 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài

nên khoảng 02 giờ ngày 05/3/2018, H chuẩn bị 01 tua – vít rồi đi bộ từ nhà mình xuống xưởng cơ khí của anh Phạm Văn D – Sinh năm 1984 (ở Thôn N1, Xã N, huyện T, tỉnh T1). Khi xuống tới nơi, H lấy chiếc tua - vít mở các ốc vít cửa tôn để chui vào trong xưởng, lúc này đèn điện trong xưởng vẫn đang sáng. H kiểm tra xung quanh và thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản gồm: 01 chiếc máy hàn xách tay màu xanh nhãn hiệu Tân Thành; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh, loại khoan bê tông nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan công suất 150; 01 chiếc máy cắt màu xanh nhãn hiệu Bosch. Các tài sản trên được H bỏ vào trong một chiếc bì xác rắn rồi thoát ra ngoài. Sau đó, H mang toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được đến bán cho chị Đào Thị G – Sinh năm 1980 (ở Thôn N2, xã G, huyện T, tỉnh T1) là người thu mua phế liệu được số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Văn H. Tuy nhiên, H đã bỏ trốn khỏi địa pG. Đến ngày 12/8/2019 thì H đến Đồn Công an Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐGTS ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T kết luận giá trị còn lại của các tài sản bị trộm cắp ở trên như sau:

01 chiếc máy hàn xách tay màu xanh nhãn hiệu Tân Thành là 1.500.000^d;

01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan là 500.000^d;

01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Bosch là 400.000^d;

01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh, loại khoan bê tông nhãn hiệu Bosch 1.500.000^d;

01 chiếc máy cắt cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan công suất 150 là 900.000^d;

01 chiếc máy cắt màu xanh nhãn hiệu Bosch là 400.000^d.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là **5.200.000^d** (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với chị Đào Thị G là người mua các tài sản trên, khi mua chị G không biết đó là tài sản do H trộm cắp được mà có nên hành vi của G không cấu thành tội phạm.

Về vật chứng và dân sự của vụ án:

- 01 chiếc máy hàn xách tay màu xanh nhãn hiệu Tân Thành; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh, loại khoan bê tông nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan công suất 150; 01 chiếc máy cắt màu xanh nhãn hiệu Bosch. Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn D. Anh D không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- 01 chiếc Tua – vít nhọn 04 cạnh, cán bằng nhựa, dài 20cm đã qua sử dụng đã được ra Quyết định chuyển vật chứng và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T để phục vụ công tác xét xử.

Bản cáo trạng số: 122/CTr – VKS – HS ngày 15/10/2019 của VKSND huyện T, tỉnh T1 đã truy tố Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phạm Văn H là từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/8/2019).

- Về phần dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được CQĐT thu hồi trả lại cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đề nghị HĐXX tuyên truy sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, hiện tại bị cáo lại đang bị tạm giam. Do vậy, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND huyện T truy tố, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/3/2018, Phạm Văn H đã có hành vi trộm 01 chiếc máy hàn xách tay màu xanh nhãn hiệu Tân Thành có giá trị là 1.500.000^d; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan có giá trị là 500.000^d; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Bosch có giá trị là 400.000^d; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh, loại khoan bê tông nhãn hiệu Bosch có giá trị là 1.500.000^d; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan công suất 150 có giá trị là 900.000^d; 01 chiếc máy cắt màu xanh nhãn hiệu Bosch có giá trị là 400.000^d. Tổng giá trị tài sản là 5.200.000^d của gia đình anh Phạm Văn D – Sinh năm 1984(ở Thôn N1, Xã N, huyện T, tỉnh T1).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của người bị hại và của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện T, tỉnh T1 thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội. Nhưng chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã phạm tội. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, về nhân thân thì ngày 15/9/2010 H đã bị TAND thành phố Đ1, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Qua đó để thấy rằng, bị cáo quá xem thường pháp luật và không chịu tự rèn luyện bản thân để trở thành một người công dân có ích cho xã hội. Như vậy, việc áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Song, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật. Đó là, sau khi ra đầu thú cũng như trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc máy hàn xách tay màu xanh nhãn hiệu Tân Thành; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan; 01 chiếc máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc chiếc máy khoan cầm tay màu xanh, loại khoan bê tông nhãn hiệu Bosch; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu xanh nhãn hiệu Makitan công suất 150; 01 chiếc máy cắt màu xanh nhãn hiệu Bosch. Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn D. Anh D không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- 01 chiếc Tua – vít nhọn 04 cạnh, cán bằng nhựa, dài 20cm là công cụ gây án của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc phạm tội, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, HĐXX quyết định truy thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, do hiện tại bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Phạm Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/8/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000^d (*Một triệu đồng*) là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc phạm tội.
- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh T1
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga